

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 94/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12-9-2023.

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Thoa;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đào Thị Ngâm;

Ông Lê Nhật Hoàng Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Đức Duy, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 327/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1997; cư trú tại: khu phố M, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1993; cư trú tại: khu phố N, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 06/02/2023 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn A tự nguyện tìm hiểu và kết hôn năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp; gia đình hai bên đã hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Nay, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh A.

Về con chung: có hai con chung là Nguyễn Lê Hoàng Y, sinh ngày 28/4/2016 và Nguyễn Khôi N, sinh ngày 17/12/2017; hai con hiện đang ở với chị. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con, yêu cầu anh A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con tùy theo mức thu nhập của anh.

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Tại Đơn trình bày ngày 22/8/2023, bị đơn anh Nguyễn Văn A trình bày: Do anh đi làm xa không thể có mặt tại phiên tòa xét xử nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh. Hai con sẽ ở với mẹ và anh sẽ cấp dưỡng nuôi hai con Nguyễn Lê Hoàng Y và Nguyễn Khôi N mỗi tháng 10.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bị đơn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ L và bị đơn anh Nguyễn Văn A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, nguyên đơn và bị đơn sống hạnh phúc thì đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp; nay nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn. Xét thấy, mặc dù nguyên đơn và bị đơn còn sống chung nhưng không còn quan tâm, thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau là không thực hiện đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình về tình nghĩa vợ chồng dẫn đến hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; gia đình hai bên đã hoà giải nhưng không thành; bị đơn có ý kiến thống nhất ly hôn với nguyên đơn. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[3] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có hai con chung là Nguyễn Lê Hoàng Y, sinh ngày 28/4/2016 và Nguyễn Khôi N, sinh ngày 17/12/2017, các con hiện nay đang sống cùng với nguyên đơn. Ly hôn, nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con; bị đơn thông nhất giao hai con cho nguyên đơn nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Yến và đúng quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao hai con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn có ý kiến tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 10.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí:

Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Lê Thị Mỹ L được ly hôn với anh Nguyễn Văn A.

2. Về nuôi con chung: Giao hai con Nguyễn Lê Hoàng Y, sinh ngày 28/4/2016 và Nguyễn Khôi N, sinh ngày 17/12/2017 cho nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự nguyện của bị đơn anh Nguyễn Văn A cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 10.000.000 (Mười triệu đồng), (mỗi con 5.000.000 đồng/tháng); thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 10/2023 cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Bị đơn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai số 0009915 ngày 01/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn anh Nguyễn Văn A phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- UBND P. P, TP. T;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hoà
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Khánh Thoa